

Chương 1

▼ NGUỒN GỐC NHÀ NƯỚC

1. Quan điểm phi Marxist về nguồn gốc nhà nước

▼ Thuyết thần quyền (Dẫn chứng Bộ luật Manu, Ấn Độ)

- Ra đời từ rất sớm (học thuyết cổ điển nhất về nguồn gốc nhà nước)
- Nội dung: Nhà nước do thần linh, thượng đế hay thế lực siêu nhiên tạo ra, tồn tại vĩnh cửu, bất biến
- Đứng đầu nhà nước là vua(từ thời cổ đại→phong kiến)
- Quyền lực nhà nước là tối thượng và sự phục tùng nhà nước là lẽ tất yếu

→ Giải thích nguồn gốc nhà nước mang tính duy tâm

→ Không mang tính dân chủ, tiến bộ, và có sự lạm quyền

→ Nhà nước đóng vai trò cai trị XH, không phục vụ XH

→ Là cơ sở tư tưởng cho các nhà nước quân chủ chuyên chế

▼ -Thuyết gia trưởng:

- Nhà nước là kết quả phát triển của gia đình, là hình thức tự nhiên của con người, là mô hình của một gia tộc mở rộng, quyền lực gia trưởng nâng cao thành quyền lực nhà nước.
- Nhà nước có trong mọi xã hội. Sự xuất hiện của nhà nước là xuất phát trực tiếp từ nhu cầu quản lý cộng đồng nhằm đảm bảo cuộc sống của người dân.
- Điểm hợp lý: Cho rằng nhà nước xuất hiện từ nhu cầu quản lý XH, bảo vệ an toàn cho mọi người và bảo vệ lợi ích chung.
- Hạn chế: Học thuyết này đã biện minh cho sự bất bình đẳng, nô dịch và thống trị con người trong XH, coi đó là điều tất yếu.

▼ -Thuyết Khế ước Xã hội:

- Ra đời trong bối cảnh nền chuyên chế PK đang ở giai đoạn suy tàn và các cuộc CMTS bắt đầu nổ ra để chống lại sự chuyên chế độc đoán của nhà nước PK, đòi quyền tham gia quản lý NN cho giai cấp

tư sản. →Nhu cầu được sống trong XH hòa bình hơn, được bảo vệ mình, tài sản một cách chính đáng ra đời.

- Khế ước Xh là một khái niệm trừu tượng, giả định chứ không phải là một hợp đồng được kí kết giữa các bên như ngày nay, thể hiện sự thỏa thuận, thống nhất của con người nhằm tạo ra nhà nước là hợp đồng hay còn gọi là khế ước xã hội.

→Có nguồn gốc từ XH chứ không phải là lực lượng siêu nhiên.

→ Đóng vai trò phục vụ chứ không phải cai trị.

→ Mang tính dân chủ, tiến bộ, thừa nhận chủ quyền nhân dân.

→ Là cơ sở tư tưởng cho các nhà nước cộng hòa dân chủ.

2. Quan điểm của Mác - Lênin về nguồn gốc Nhà nước

- Nhà nước không phải là một sản phẩm của tự nhiên, vĩnh cửu, bất biến mà là một phạm trù lịch sử có quá trình phát sinh, phát triển và tiêu vong.
- Xuất hiện một cách khách quan từ sự tan rã của chế độ công xã nguyên thủy.
- Tiền đề kinh tế: chế độ tư hữu tài sản.
- Tiền đề XH: sự phân chia XH thành các giai cấp hoặc tầng lớp xã hội mà giữa các giai cấp, tầng lớp đó có lợi ích cơ bản đối kháng nhau đến mức không thể điều hòa → đấu tranh giai cấp.
- Là hiện tượng này sinh từ XH, chỉ xuất hiện khi XH đạt đến một trình độ nhất định.
- Là sản phẩm và biểu hiện của những mâu thuẫn giai cấp không thể điều hòa được.

→ Giải thích nguồn gốc NN một cách khách quan, theo quan điểm duy vật biện chứng.

→ Trên cơ sở xác định bản chất thật sự của NN

→ Mục tiêu giải phóng giai cấp, tiến đến xã hội không còn nhà nước và giai cấp nữa.

3. Sự xuất hiện nhà nước

Nguyên nhân:

- Kinh tế: xuất hiện chế độ tư hữu về tài sản
 - Thời kì cuối của chế độ công xã nguyên thủy xảy ra 3 lần phân công lao động (Chăn nuôi tách khỏi trồng trọt → Thủ công nghiệp tách khỏi nông nghiệp → Thương nghiệp ra đời)
 - Sự tích tụ tài sản xuất hiện, hình thành chế độ tư hữu tài sản.
Diễn biến:
 - Có sự phân công lao động
 - Năng suất lao động tăng
 - Của cải dư thừa → Chiếm đoạt của cải dư thừa
- Xã hội: phân hóa XH thành các giai cấp đối kháng (mâu thuẫn giai cấp, đối kháng về lợi ích)

→ Nhà nước xuất hiện trực tiếp từ sự tan rã của chế độ công xã nguyên thủy.

▼ KHÁI NIỆM, BẢN CHẤT, ĐẶC TRƯNG VÀ CHỨC NĂNG CỦA NHÀ NƯỚC

▼ Khái niệm:

- Nhà nước là hình thức tổ chức xã hội có giai cấp, là tổ chức quyền lực chính trị công cộng đặc biệt có chức năng quản lý xã hội để phục vụ lợi ích trước hết của giai cấp thống trị, thực hiện những hoạt động chung nảy sinh từ bản chất XH.

▼ Bản chất:

▼ Tính giai cấp

- Nhà nước có nguồn gốc từ giai cấp và đấu tranh giai cấp, là công cụ bảo vệ lợi ích của giai cấp thống trị.
- NN do giai cấp thống trị, quản lí và điều hành
- Biểu hiện thể hiện trên 3 lĩnh vực:
 - Sự thống trị về kinh tế
 - Sự thống trị về xã hội
 - Sự thống trị về tư tưởng

▼ Tính xã hội

- NN là đại diện chính thức cho toàn XH, thực hiện những công việc chung của cả cộng đồng, bảo vệ các lợi ích chung của toàn XH.
- Là yếu tố bên trong quyết định những đặc điểm và khuynh hướng phát triển cơ bản của NN.
- Biểu hiện:
 - Là công cụ chủ yếu đảm bảo những điều kiện cần thiết cho quá trình sản xuất.
 - Là chủ thể chủ yếu giải quyết hiệu quả các vấn đề nảy sinh trong XH
 - Là công cụ đảm bảo trật tự an toàn XH, giữ gìn và phát triển văn hóa tinh thần.
 - Trong điều kiện toàn cầu hóa, vai trò và giá trị của XH được NN đề cao hơn.

▼ Mối quan hệ giữa tính giai cấp và tính xã hội của Nhà nước

▼ Những đặc trưng cơ bản của nhà nước (QUAN TRỌNG)

▼ Nhà nước là tổ chức quyền lực chính trị công cộng đặc biệt với bộ máy thực hiện cưỡng chế và quản lí XH.

- Quyền lực nhà nước bao trùm toàn XH.
- NN có bộ máy hành chính làm nhiệm vụ quản lí XH.
- NN có bộ máy cưỡng chế (công an, nhà tù, quân đội).

▼ Nhà nước có lãnh thổ, phân chia và quản lý dân cư theo các đơn vị hành chính lãnh thổ

- Quản lý dân cư không phụ thuộc vào chính kiến, nghề nghiệp, dân tộc.
- Phân bố dân cư đồng đều và hợp lý
- Thiết lập trên mỗi vùng lãnh thổ các cơ quan quản lý hành chính, đc gọi là các đơn vị hành chính lãnh thổ: Thành phố/Tỉnh - Quận/huyện - Xã/ Phường

▼ Nhà nước có chủ quyền quốc gia

- Chủ quyền quốc gia là 1 thuộc tính chính trị pháp lý xác định phạm vi tác động quyền lực nhà nước, thể hiện quyền tối cao về đối nội trong phạm vi lãnh thổ quốc gia và quyền tự quyết trong các quan hệ đối ngoại.
- Chỉ có nhà nước mới có quyền nhân danh quốc gia, dân tộc trong quan hệ đối ngoại.

▼ Nhà nước ban hành pháp luật và quản lý xã hội bằng pháp luật

- Chỉ nhà nước mới có thẩm quyền ban hành pháp luật
- Việc ban hành pháp luật: đề quản lý XH
- NN có hệ thống cơ quan tổ chức thực hiện pháp luật và đảm bảo cho PL được thực hiện.

▼ Nhà nước ban hành các loại thuế và thực hiện việc thu thuế dưới hình thức bắt buộc

- Thuế là nguồn thu chủ yếu của ngân sách nhà nước.
- Nhà nước sd ngân sách để duy trì sự hoạt động của các cơ quan trong bộ máy nhà nước và đầu tư vào cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi,...
- Nhà nước quy định các loại thuế và thu thuế bắt buộc đối với các công dân.

▼ Chức năng của nhà nước

- Là hoạt động cơ bản nhất của NN, mang tính thường xuyên, liên tục, ổn định tương đối.

▼ Chức năng đối nội:

- Tổ chức và quản lý kinh tế
- Tổ chức và quản lý văn hóa-xã hội
- Đảm bảo ổn định chính trị, an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội

▼ Chức năng đối ngoại:

▼ Bảo vệ tổ quốc

▼ Hợp tác quốc tế:

- Hợp tác về kinh tế - thương mại

- Hợp tác về văn hóa - giáo dục
- Hợp tác chính trị - quân sự

▼ Mọi quan hệ giữa các chức năng: Chặt chẽ, hỗ trợ, tác động lẫn nhau

- Chức năng đối nội giữ vai trò chủ đạo, quyết định đối với chức năng đối ngoại.
- Việc thực hiện chức năng đối ngoại, xuất phát từ nhu cầu, mục đích và nhằm phục vụ chức năng đối nội.

▼ HÌNH THỨC VÀ BỘ MÁY NHÀ NƯỚC

- **Khái niệm:** là cách thức tổ chức quyền lực nhà nước (Lập pháp, hành pháp, tư pháp) và các phương thức thực hiện quyền lực nhà nước.

▼ Hình thức nhà nước bao gồm:

▼ Hình thức chính thể

▼ Chính thể quân chủ (còn ngôi vua/hoàng đế/nhật hoàng/nữ hoàng)

- Tập trung **toàn bộ hay một phần** trong tay người đứng đầu nhà nước
- Thường theo nguyên tắc cha truyền con nối
- Quyền lực tối cao không xác định thời hạn

+Chia thành 2 dạng:

- Quân chủ hạn chế (quân chủ lập hiến): chỉ nắm 1 phần quyền lực tối cao
 - Quân chủ nhị nguyên: Vua không nắm quyền lập pháp và tư pháp nhưng vua vẫn nắm quyền hành pháp.
 - Quân chủ đại nghị: Vua vẫn trị vì nhưng không cai trị, không còn các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp
 - VD: Vương quốc Anh (Nhà vua bị hạn chế bởi Nghị viện)
- Quân chủ tuyệt đối: người đứng đầu nhà nước có quyền lực vô hạn

- Thời kỳ: Chiếm hữu nô lệ, Phong kiến.

▼ Chính thể cộng hòa

- Quyền lực tối cao của nhà nước thuộc về một, hoặc một số cơ quan nhà nước, thông qua con đường bầu cử trong một thời gian xác định.
- Chính thể cộng hòa gồm hai loại:
 - Cộng hòa dân chủ: Quyền tham gia bầu cử để thành lập ra cơ quan đại diện (quyền lực) nhà nước được quy định về mặt hình thức pháp lý, mọi tầng lớp nhân dân lao động đều được tham gia.
 - Cộng hòa quý tộc: Quyền bầu cử chỉ dành cho tầng lớp quý tộc

- Gồm 4 dạng:

- Cộng hòa tổng thống:

Tổng thống là nguyên thủ quốc gia, đứng đầu nhà nước, đồng thời cũng là người đứng đầu Chính phủ.

Nghị viện giữ chức năng lập pháp.

Tòa án nắm quyền tư pháp.

Ví dụ: Mỹ, Chile, Indonesia.

- Cộng hòa đại nghị:

Tổng thống là nguyên thủ quốc gia, đứng đầu nhà nước;

Nghị viện là cơ quan lập pháp;

Hành pháp thuộc Chính phủ do Thủ tướng đứng đầu và chịu trách nhiệm trước Nghị viện.

Ví dụ: Ấn Độ, Ý, Bồ Đào Nha, Đông Timor...

- Cộng hòa lưỡng tính:

Vừa mang tính chất cộng hòa đại nghị vừa mang tính chất cộng hòa tổng thống;

Tổng thống do nhân dân bầu ra, đứng đầu nhà nước.

Chính phủ do Thủ tướng đứng đầu, chịu trách nhiệm trước nghị viện và Tổng thống.

Ví dụ: Pháp, Hàn Quốc, Hy Lạp, Peru...

- Cộng hòa XHCN:

Quyền lập pháp thuộc về Quốc hội; Quyền hành pháp do Thủ tướng Chính phủ nắm giữ; và TAND nắm giữ quyền tư pháp.

Chủ tịch nước là nguyên thủ quốc gia, là người đứng đầu NN.

Được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ.

▼ Hình thức cấu trúc nhà nước

- Hình thức cấu trúc nhà nước là sự tổ chức nhà nước thành các đơn vị hành chính – lãnh thổ và tính chất quan hệ giữa các bộ phận cấu thành nhà nước với nhau, giữa các cơ quan nhà nước ở trung ương với các cơ quan nhà nước ở địa phương.

▼ Có 2 loại:

- Nhà nước đơn nhất:
 - Có chủ quyền duy nhất
 - Công dân có một quốc tịch
 - Có một hệ thống cơ quan nhà nước thống nhất, đồng bộ
 - Có một hệ thống pháp luật thống nhất
- Nhà nước liên bang:
 - Vừa có chủ quyền nhà nước liên bang, vừa có chủ quyền mỗi bang thành viên
 - Công dân có hai quốc tịch
 - Có hai hệ thống cơ quan quyền lực, cơ quan nhà nước liên bang, và cơ quan quyền lực bang.
 - Có hai hệ thống pháp luật

▼ Chế độ chính trị

- Là hệ thống nguyên tắc, tổng thể các phương pháp, biện pháp và thủ đoạn mà các cơ quan nhà nước sử dụng để thực hiện quyền lực nhà nước.
- Thông thường được phân thành 2 loại:

- Phương pháp dân chủ
- Phương pháp phản dân chủ

▼ Bộ máy nhà nước

- Khái niệm: Bộ máy nhà nước là hệ thống các cơ quan nhà nước từ trung ương xuống địa phương, được tổ chức và hoạt động theo những nguyên tắc chung thống nhất, tạo thành một cơ chế đồng bộ thực hiện chức năng và nhiệm vụ của nhà nước.

▼ Cơ quan nhà nước:

- Khái niệm: Là một bộ phận hợp thành của bộ máy nhà nước, cơ quan nhà nước có các đặc điểm chủ yếu sau:
Được thành lập trên cơ sở pháp luật
Mang quyền lực nhà nước khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình
Được đảm bảo hoạt động bởi ngân sách của nhà nước

▼ Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước

- Nguyên tắc tập quyền: Quyền lực nhà nước tập trung thống nhất về một mối (một cơ quan, một cá nhân).
- Nguyên tắc phân quyền: Quyền lực nhà nước được phân chia theo 3 quyền năng độc lập: Lập pháp, hành pháp và tư pháp.

▼ Kiểu nhà nước

- Khái niệm: Kiểu nhà nước là tổng thể những đặc điểm cơ bản của nhà nước, thể hiện bản chất, vai trò xã hội, những điều kiện phát sinh, tồn tại và phát triển của nhà nước trong một hình thái kinh tế - Xã hội nhất định

▼ Nhà nước chiếm hữu nô lệ

- Cơ sở kinh tế: Là quan hệ sản xuất chiếm hữu nô lệ dựa trên chế độ sở hữu của chủ nô đối với tư liệu sản xuất và nô lệ
- Cơ sở xã hội: Là giai cấp chủ nô
- Cơ sở tư tưởng: sử dụng tôn giáo để làm sức mạnh tinh thần và là công cụ để thống trị về tư tưởng

▼ Nhà nước phong kiến

- Cơ sở kinh tế: QHSX dựa trên chế độ sở hữu của địa chủ đối với TLSX (chủ yếu là ruộng đất).
- Cơ sở xã hội: giai cấp địa chủ
- Cơ sở tư tưởng: Các nhà nước phong kiến sử dụng tôn giáo là công cụ thống trị

▼ Nhà nước tư sản:

- Cơ sở kinh tế: QHSX tư bản chủ nghĩa, dựa trên chế độ sở hữu tư nhân của giai cấp tư sản đối với TLSX và chế độ bóc lột lao động làm thuê.
- Cơ sở xã hội: Giai cấp tư sản
- Cơ sở tư tưởng: thuyết đa nguyên (tự do tư tưởng)